

# PHỐI HỢP NGOẠI GIAO GIỮA VIỆT NAM VÀ LÀO TỪ 1975 ĐẾN NAY

TRƯƠNG DUY HOÀ\*

**Đ**oàn kết, hợp tác và phối hợp hành động là truyền thống cực kỳ quý báu của nhân dân hai nước Việt Nam và Lào trong cuộc đấu tranh gian khổ chống các thế lực ngoại xâm để giành độc lập dân tộc.

Từ sau năm 1975, tinh thần đoàn kết, sự phối hợp và hợp tác giữa hai nước trong mọi lĩnh vực càng được củng cố và tăng cường, trong đó, hợp tác trên mặt trận chính trị - ngoại giao. Trong bài viết này, chúng tôi xin đề cập đến một số mốc sự kiện và những cống hiến quan trọng của hợp tác ngoại giao giữa Việt Nam và Lào từ sau năm 1975 đến nay.

## 1. Giai đoạn 1975 - 1991

Năm 1975 là năm có ý nghĩa đặc biệt, đánh dấu cột mốc vĩ đại trong việc kết thúc cuộc đấu tranh lâu dài chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới vì độc lập dân tộc, thống nhất đất nước của nhân dân ba nước Đông Dương, trong đó có Việt Nam và Lào.

Tháng 12 năm 1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV Đảng Lao động Việt Nam khai mạc tại Hà Nội đã xác định rõ chính sách đối ngoại quan trọng của Việt Nam, trong đó nhấn mạnh: Việt Nam *ra sức bảo vệ và phát triển mối quan hệ đặc biệt giữa nhân dân dân Việt Nam với nhân dân Lào và nhân dân Campuchia nhằm bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của mỗi nước*. Đến giữa năm 1978, đứng trước tình hình mới của khu vực và quốc tế, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã điều chỉnh lại nhiệm vụ của công tác đối ngoại, trong đó đặc biệt nhấn mạnh *ra sức bảo vệ mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào*.

Sự hợp tác của hai nước trong lĩnh vực chính trị - ngoại giao những năm 1975 - 1980 hướng vào hai mục tiêu chính: 1) Tăng cường sản xuất, hàn gắn các vết thương chiến tranh; 2) Kiên quyết bảo vệ độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của mỗi nước tại các diễn đàn quốc tế, chống lại mọi mưu toan xâm lược từ bên ngoài. Cũng

---

\* TS. Trương Duy Hoà, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

cần lưu ý là, trong năm 1976, trên mặt trận ngoại giao, hai nước Việt Nam và Lào đã có những cuộc trao đổi và thống nhất hoàn toàn trong việc ủng hộ “Tuyên bố Đông Nam Á là một khu vực hòa bình, tự do và trung lập (ZOPFAN)”, được 5 nước ASEAN thông qua vào năm 1971.

Năm 1977, trong quan hệ song phương Việt Nam - Lào diễn ra một sự kiện trọng đại. Đó là việc hai nước ký kết *Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác và Hiệp ước về hoạch định biên giới* ngày 18/07/1977. Đây là lần đầu tiên hai nước có chủ quyền, và độc lập, thống nhất ký hai Hiệp ước quan trọng, xác định rõ những lĩnh vực hợp tác, mở ra kỷ nguyên mới trong quan hệ hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài và bền vững giữa hai quốc gia, dân tộc. Các hiệp ước đã và đang đặt nền tảng pháp lý vững chắc cho việc tăng cường mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào trong thời kỳ mới, đồng thời tạo cơ sở để hai nhà nước cũng như các ngành, các cấp hai bên ký nhiều thỏa thuận hợp tác quan trọng về sau.

Đặc điểm nổi bật của mối quan hệ Việt Nam và Lào thời kỳ sau năm 1975 là bên cạnh việc hợp tác chặt chẽ về chính trị và an ninh, hợp tác về kinh tế và các lĩnh vực khác được tăng cường đem lại nhiều hiệu quả thiết thực.

Nhằm thúc đẩy quan hệ đối ngoại của ba nước Đông Dương tiến về phía trước, Hội nghị cấp cao ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia họp tại Thủ đô Viêng Chăn, CHDCND Lào từ ngày 22 đến 23/02/1983 đã thông qua nguyên tắc chỉ đạo quan hệ đoàn kết và hợp tác giữa ba nước, đồng thời thông qua nhiều văn kiện,

trong đó có thỏa thuận quan trọng về việc định kỳ tổ chức hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao Lào, Campuchia, Việt Nam mỗi năm hai lần để giải quyết những vấn đề nảy sinh giữa hai hội nghị cấp cao.

Từ năm 1980 đến 1986, Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia đã họp 13 phiên lần lượt tại thủ đô ba nước để tham khảo ý kiến của nhau nhằm phối hợp các hoạt động trên mặt trận đối ngoại, đấu tranh chống lại sức ép quốc tế đối với Việt Nam trong vấn đề Campuchia, vận động quốc tế công nhận chính quyền mới ở Campuchia do Đảng Nhân dân Cách mạng Campuchia lãnh đạo (năm 1979 đã có 30 nước công nhận), thúc đẩy đối thoại giữa ba nước Đông Dương với các nước ASEAN, kiên trì hoà giải với Trung Quốc.

Ngày 12/08/1985, Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ba nước Đông Dương đưa ra lập trường 5 điểm làm cơ sở giải pháp cho vấn đề Campuchia. Trong các hội nghị ngoại trưởng, phía Việt Nam, Lào và Campuchia luôn luôn tham khảo ý kiến của nhau, thống nhất với nhau về các vấn đề trong các mối quan hệ quốc tế có liên quan.

Năm 1986 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quan hệ song phương giữa Việt Nam và Lào. Đây là năm diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, đánh dấu bước đổi mới về tư duy và chính sách đối ngoại của hai nước. Bắt đầu từ đây, cả hai Đảng và hai nhà nước đều có những bước đột phá về mặt tư tưởng, xác định rõ ràng ngoại giao phải ưu tiên giữ vững hoà bình, hướng tới

thực hiện công cuộc đổi mới, cải cách, mở cửa và phát triển kinh tế ở mỗi nước.

Từ năm 1986 đến năm 1989, cùng với Campuchia, Việt Nam và Lào đã phối hợp với nhau chặt chẽ trên các diễn đàn ngoại giao để giúp giải quyết ổn thỏa vấn đề Campuchia.

Tại Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ba nước Đông Dương lần thứ 12 họp ngày 24/01/1986, ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia một lần nữa nhấn mạnh đề nghị 5 điểm đưa ra trong Hội nghị Bộ trưởng ngoại giao ngày 12/08/1985 và nhấn mạnh hai mặt quốc tế và nội bộ của vấn đề Campuchia, trong đó, về mặt quốc tế, các bên cam kết sẽ rút hết quân khỏi Campuchia, đồng thời chấm dứt viện trợ quân sự và can thiệp của nước ngoài vào Campuchia; về mặt nội bộ, công việc nội bộ của Campuchia sẽ do các bên Campuchia tự giải quyết, không có sự can thiệp của nước ngoài. Tiếp đó, tại Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ba nước lần thứ 13 (tháng 8/1986), Việt Nam, Lào và Chính phủ Cách mạng Campuchia khẳng định sẵn sàng hợp tác với tất cả các bên có liên quan để tìm một giải pháp thích hợp về Campuchia trên cơ sở Việt Nam rút hết quân tình nguyện ra khỏi Campuchia và loại trừ bọn diệt chủng Pôn-pốt.

Với lập trường đúng đắn của ba nước Đông Dương và trải qua nhiều cuộc đàm phán ngoại giao năng động, mềm dẻo có sự phối hợp chặt chẽ của Lào và Campuchia, vấn đề gai góc về Campuchia cuối cùng đã được giải quyết. Giữ đúng cam kết, ngày 26/09/1989, Việt Nam đã hoàn thành việc rút toàn bộ quân tình nguyện ra khỏi Campuchia.

Trong năm 1990, các nhà lãnh đạo Việt Nam và Lào còn tiến hành nhiều chuyến thăm tới các nước như Liên Xô, Trung Quốc, Pháp, Ấn Độ, Nhật Bản, Malaixia, Thái Lan,... nhằm tranh thủ sự ủng hộ của dư luận quốc tế đối với lập trường của ba nước Đông Dương về nhiều vấn đề, trong đó có giải pháp cho vấn đề Campuchia.

Có thể nói, giải pháp về Campuchia là thắng lợi chung của sự phối hợp và hợp tác chặt chẽ về mặt ngoại giao giữa ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia trong những năm tháng khó khăn nhất tại các diễn đàn quốc tế. Sự hợp tác quan trọng về ngoại giao giữa ba nước Đông Dương nói chung và giữa Việt Nam và Lào nói riêng, càng về sau càng được đẩy mạnh trên cơ sở mối quan hệ hữu nghị tốt đẹp và lợi ích chung của cả ba nước.

## 2. Giai đoạn từ 1991 đến nay

Năm 1991 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII Đảng Cộng sản Việt Nam họp tại Hà Nội (từ ngày 24 đến 27 tháng 6) và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V Đảng Nhân dân Cách mạng Lào họp tại Thủ đô Viêng Chăn. Trong năm này, tình hình thế giới và khu vực diễn biến vô cùng nhanh chóng và phức tạp.

Ngày 10/10/1991, Tổng Bí thư Đảng Nhân dân Cách mạng Lào Cay-xôn Phôm-vi-hản sang thăm Việt Nam. Hai bên khẳng định quyết tâm trước sau như một tăng cường củng cố và nâng cao quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào, đẩy mạnh hợp tác kinh tế, định kỳ trao đổi cấp Thứ trưởng ngoại giao giữa hai nước nhằm phối hợp chặt chẽ các hoạt động ngoại giao trên các diễn đàn quốc tế.

Tháng 12 năm 1991, việc Liên Xô tan rã đã tác động mạnh đến toàn bộ hoạt động đối ngoại của cả hai nước, đòi hỏi Việt Nam và Lào cần bổ sung và hoàn chỉnh chính sách đối ngoại trong tình hình mới.

Đứng trước những thay đổi nhanh chóng của thời cuộc, Hội nghị Trung ương lần thứ 3 khóa VII Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 6/1992) đã đề ra tư tưởng chỉ đạo hoạt động đối ngoại của Đảng và nhà nước Việt Nam là kiên quyết giữ vững nguyên tắc độc lập, thống nhất và chủ nghĩa xã hội, đồng thời phải rất sáng tạo, năng động, linh hoạt trong việc xử lý các vấn đề quốc tế. Hội nghị đã xác định bốn phương châm trong hoạt động đối ngoại của Việt Nam, trong đó đặc biệt nhấn mạnh hai phương châm *đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại; tích cực tham gia hợp tác khu vực, đồng thời mở rộng quan hệ với tất cả các nước*<sup>(1)</sup>. Bốn phương châm trong hoạt động đối ngoại đó đã giúp Việt Nam xác lập vị thế có lợi nhất trong hệ thống quan hệ quốc tế, chuẩn bị tinh thần để Việt Nam gia nhập ASEAN sau này.

Nhờ có sự phối hợp và điều chỉnh chiến lược đối ngoại theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa, quan hệ ngoại giao của Việt Nam và Lào với các nước trong và ngoài ASEAN đã được cải thiện nhanh chóng. Đặc biệt, tại Hội nghị cấp cao lần thứ IV của các nước ASEAN họp tại Xingapo ngày 27/01/1992, các nước ASEAN đã mời Việt Nam và Lào tham gia ký Hiệp ước Bali, mở đường cho Việt Nam và Lào tham gia các hội nghị của khối ASEAN với tư cách là quan sát viên và chính thức gia

nhập Hiệp hội ASEAN sau đó không lâu.

Việc Việt Nam trở thành thành viên chính thức của Hiệp hội ASEAN ngày 28/7/1995, và sau đó hai năm (1997), Lào cũng chính thức gia nhập ASEAN, đã trở thành những sự kiện trọng đại đối với cả hai nước, đánh dấu bước ngoặt của tiến trình hội nhập khu vực của Việt Nam và Lào, góp phần tạo nên thế và lực mới cho Việt Nam và Lào trên con đường xây dựng đất nước theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa<sup>(2)</sup>.

Có thể nói, tư tưởng đổi mới, cải cách và mở cửa với phương châm đa phương hoá, đa dạng hóa các quan hệ đối ngoại đã giúp cho hợp tác ngoại giao giữa Việt Nam và Lào thay đổi về chất và có những chuyển hướng cơ bản từ ngoại giao chính trị sang kết hợp và chú trọng ngoại giao kinh tế và hội nhập quốc tế. Sau khi Việt Nam và Lào gia nhập ASEAN, cả hai nước đã tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động của Hiệp hội với tư cách là một tổ chức hợp tác khu vực, luôn ủng hộ các sáng kiến nhằm tăng cường đoàn kết, hợp tác trong ASEAN, củng cố vai trò của ASEAN thông qua việc thực hiện các thoả thuận hợp tác. Đặc biệt, từ ngày 15 đến 16/12/1998, Việt Nam đã tổ chức thành công Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ VI tại Hà Nội, tại đó thông qua Chương trình Hành động Hà Nội, và gần đây, Lào đã tổ chức thành công Hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần thứ X từ ngày 28 đến 30/11/2004 tại Thủ đô Viêng Chăn. Trong các hoạt động đối ngoại trên đây, hợp tác của hai ngành ngoại giao của hai nước đã có những đóng góp to lớn trong việc chuẩn bị, phối hợp, tham khảo và hỗ trợ lẫn

nhau từ kinh nghiệm tổ chức cho đến phương tiện, tài chính và kỹ thuật.

Ngoài ra, Việt Nam và Lào còn tích cực tham gia và phối hợp hoạt động tại nhiều hội nghị và diễn đàn hợp tác khác như Diễn đàn an ninh khu vực (ARF), các hội nghị và hình thức hợp tác của Tiểu vùng Mê Kông, các hội nghị Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia<sup>(3)</sup> và Tứ giác (Việt Nam - Lào - Campuchia - Mianma),...

Những năm gần đây, hợp tác ngoại giao giữa Việt Nam và Lào ngày càng được tăng cường và tiếp tục phát triển tốt đẹp trên cơ sở kế thừa và phát huy tích cực mối quan hệ hữu nghị, tình đoàn kết đặc biệt và sự hợp tác toàn diện giữa hai nước. Các quan chức ngoại giao hai nước đã thường xuyên gặp gỡ, trao đổi ý kiến với nhau về những vấn đề cùng quan tâm. Đáng chú ý là các chuyến thăm chính thức nước CHDCND Lào của Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Di Niên tháng 02/2000, tháng 11/2002; của Thứ trưởng Ngoại giao Việt Nam Vũ Dũng tháng 01/2005, v.v...; và các chuyến thăm chính thức nước CHXHCN Việt Nam của Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao CHDCND Lào Xôm-xà-vạt Lêng-xạ-vát tháng 03/2000, tháng 06/2003, tháng 05 và tháng 10/2004, tháng 01 và tháng 05/2006; của Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Lào Thong-lun Xỉ-xu-lít tháng 07/2006,...

Đặc biệt, từ năm 2002 đến nay, ngoài các chuyến thăm chính thức, hàng năm hai Bộ Ngoại giao còn tiến hành đều đặn chương trình giao lưu tiếp xúc giữa các cán bộ ngoại giao của hai bên với nhau, qua đó kiểm điểm, đánh giá kết quả hợp

tác và đề ra phương hướng hợp tác cho thời gian tới. Đây là hình thức hợp tác rất tích cực và có hiệu quả giữa hai ngành ngoại giao, góp phần quan trọng vào việc củng cố và tăng cường quan hệ toàn diện giữa hai nước.

Ngoài kênh ngoại giao chính thức giữa hai nhà nước, quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào còn có sự đóng góp cực kỳ quan trọng của kênh ngoại giao nhân dân<sup>(4)</sup>, nhất là sau khi hai nước bước vào thời kỳ đổi mới kinh tế, tăng cường cải cách, mở cửa và hội nhập kinh tế với khu vực và quốc tế. Đó là sự giao lưu, hợp tác giữa các ngành, các cấp, các tỉnh kết nghĩa, các địa phương dọc theo biên giới, các cơ quan, đoàn thể quần chúng của nhân dân hai nước. Ngoại giao nhân dân là hình thức ngoại giao phổ biến và đạt hiệu quả cao trong quan hệ Việt Nam - Lào, góp phần đắc lực cùng hai nhà nước tăng cường bảo vệ an ninh chính trị và phát triển kinh tế, tạo ra sự tin cậy lẫn nhau cả về chiều rộng lẫn chiều sâu.

Có thể nói, hợp tác ngoại giao giữa Việt Nam và Lào từ năm 1975 đến nay đạt được nhiều thành tựu to lớn, phục vụ đắc lực cho mục tiêu cao cả là hoà bình, độc lập, dân chủ, thống nhất, phồn vinh và định hướng xã hội chủ nghĩa của hai nước. Quan hệ ngoại giao giữa hai nước Việt Nam và Lào là quan hệ bình đẳng, mẫu mực, trong sáng và thủy chung hiếm có. Cùng với các lĩnh vực khác, hợp tác ngoại giao là một nguồn sức mạnh của cách mạng hai nước.

Trong đấu tranh giải phóng dân tộc trước đây, ngoại giao là một mặt trận quan trọng, vừa góp phần nâng cao nội lực

của cách mạng mỗi nước và cả hai nước, vừa tranh thủ được tối đa sự ủng hộ của quốc tế, vừa cô lập được kẻ thù để giành thắng lợi từng bước, tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn của cách mạng mỗi nước. Trong cuộc đấu tranh gian khổ và lâu dài đó, sự hợp tác về ngoại giao giữa hai nước đã góp phần hạn chế đáng kể sự tổn thất về xương máu.

Trong thời bình, hợp tác ngoại giao giữa hai nước trở thành nhân tố cực kỳ quan trọng góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế ở mỗi nước, nhất là trong thời kỳ Việt Nam và Lào bị các thế lực bao vây, cấm vận.

Trong thời đại hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế ngày nay, hợp tác về ngoại giao giúp cả hai nước từng bước hội nhập thành công. Hiện nay và trong tương lai lâu dài, trên cơ sở mối quan hệ hữu nghị, tình đoàn kết đặc biệt và sự hợp tác toàn diện giữa hai nước, Việt Nam và Lào cần phối hợp và tăng cường hơn nữa hợp tác trên mặt trận ngoại giao vì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển của mỗi nước, của hai nước và toàn khu vực./

## CHÚ THÍCH

1. Bốn phương châm mà Hội nghị Trung ương lần thứ 3 Khóa VII đề ra là: 1) Bảo đảm lợi ích dân tộc chân chính, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản của giai cấp công nhân. 2) Giữ vững độc lập, tự chủ, tự cường trong khi đẩy mạnh đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại. 3) Nắm vững hai mặt hợp tác và đấu tranh trong quan hệ với mọi đối tượng. 4) Tham gia hợp tác khu vực, đồng thời mở rộng quan hệ với tất cả các

nước. Xem Vũ Dương Huân chủ biên (2002): "Ngoại giao Việt Nam hiện đại vì sự nghiệp giành độc lập tự do" (Tập 2). Học viện Quan hệ Quốc tế; Hà Nội; tr. 89 - 91.

2. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX); NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005; tr. 395.

3. Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia thành lập năm 1999 theo thỏa thuận của các nhà lãnh đạo Việt Nam, Lào và Campuchia. Địa bàn Tam giác phát triển thuộc vùng biên giới giáp ranh giữa ba nước; về phía Việt Nam có 4 tỉnh là: Kon Tum, Gia Lai, Đắc Nông, Đắc Lắc; về phía Lào có hai tỉnh là At-ta-pư, Sê-kông; về phía Campuchia có ba tỉnh là Stung Treng, Mondôn Kiri, Ratana Kiri. Năm 2004, theo đề nghị của ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia, Nhật Bản đã hỗ trợ tài chính để thực hiện 12 dự án phát triển. Trong Hội nghị các quan chức phụ trách kinh tế thuộc Bộ Ngoại giao ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia đầu tháng 6/2007, ba nước đã đề nghị Nhật Bản trợ giúp 27 triệu USD để thực hiện 34 dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, cầu đường, bệnh viện, trung tâm y tế,... trong vùng Tam giác phát triển của ba nước. Dự kiến, vùng Tam giác phát triển sẽ được hoàn thành vào năm 2020.

4. Năm 1975, hai nước Việt Nam và Lào đều giành được thắng lợi hoàn toàn trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập và thống nhất Tổ quốc.. Công tác ngoại giao nhân dân được Đảng và Nhà nước Việt Nam và Lào hết sức quan tâm. Hội Hữu nghị Việt Nam - Lào và Hội Hữu nghị Lào - Việt Nam và Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Việt Nam và Ủy ban Hòa bình và Đoàn kết Lào lần lượt được thành lập, tạo thuận lợi hơn cho việc phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác nhân dân giữa hai nước, đáp ứng nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân hai nước trong thời kỳ mới. Riêng ở Việt Nam, theo thống kê chưa đầy đủ, hiện nay có trên 100 Chi hội Hữu nghị Việt - Lào hoạt động với hàng trăm nghìn hội viên tham gia.